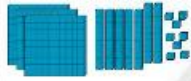
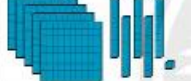


BÀI: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**SÁCH: VBT TOÁN – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO - LỚP 2****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1.**

Viết (theo mẫu).

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	2	0	1	201	hai trăm lẻn một
					
					
					
					
					
					

Phương pháp:

Mỗi hình vuông lớn gồm 100 hình vuông nhỏ tương ứng với 100.

Mỗi cột gồm 10 hình vuông nhỏ tương ứng với 1 chục.

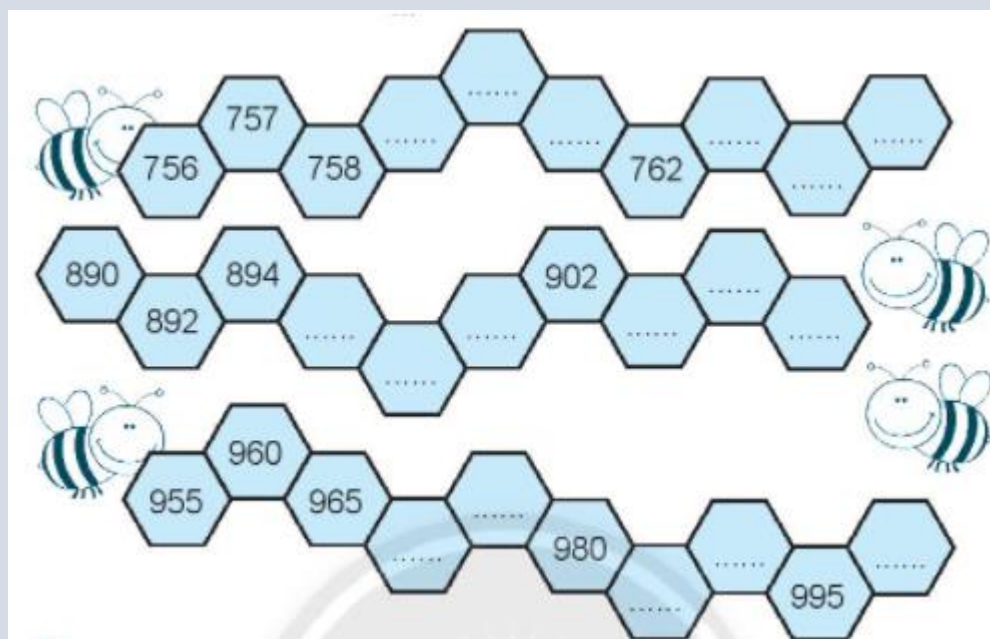
Quan sát hình vẽ, xác định số ô vuông của mỗi hình từ đó em viết số trăm, chục, đơn vị, viết số và đọc số tương ứng.

Cách giải:

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	2	0	1	201	hai trăm lẻn một
	3	7	8	378	ba trăm bảy mười tám
	5	5	1	551	Năm trăm năm mười một
	8	2	5	825	tám trăm hai mười lăm
	8	0	3	803	tám trăm lẻn ba
	8	0	0	800	tám trăm
	9	1	0	910	chín trăm mười

Câu 2.

Viết số vào chỗ chấm.



Phương pháp:

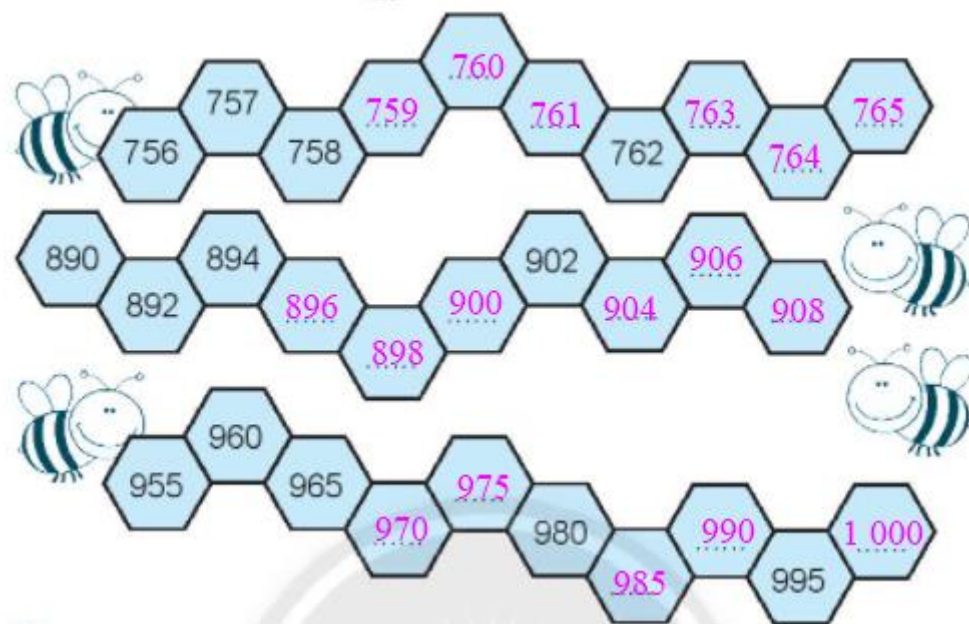
Quan sát hình vẽ ta nhận thấy:

Ở hàng thứ nhất: Số liền sau lớn hơn số liền trước 1 đơn vị.

Ở hàng thứ hai: Các số tăng dần thêm 2 đơn vị.

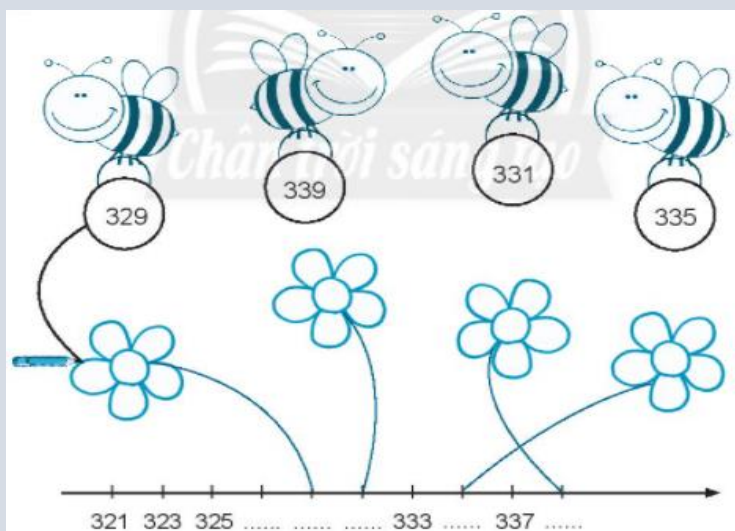
Ở hàng thứ ba: Các số tăng dần thêm 5 đơn vị.

Cách giải



Bài 3.

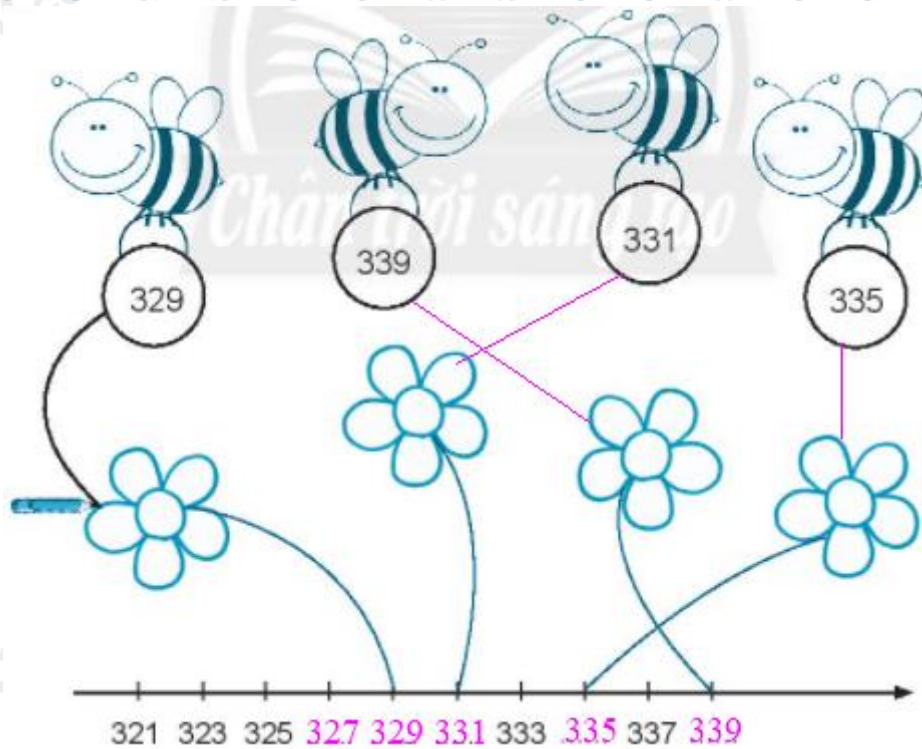
Nối ong với hoa (theo mẫu).



Phương pháp:

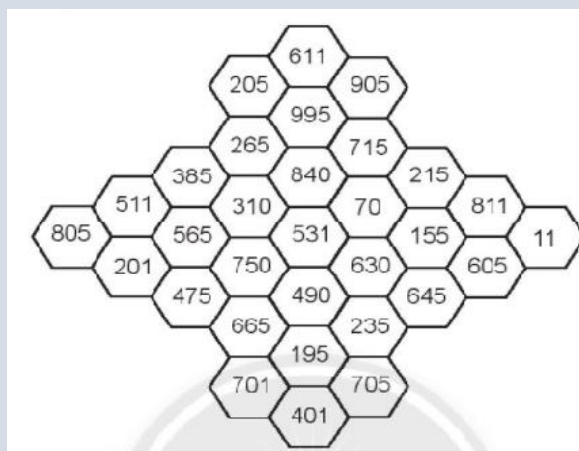
Nối mỗi con ong có ghi số tương ứng với bông hoa theo ví dụ mẫu.

Cách giải:



Bài 4.

Tô màu.



Các ô có số khi **đọc** có tiếng **một**: màu vàng.

Các ô có số **tròn chục**: màu cam.

Các ô có số khi **đọc** có tiếng **lăm**: màu đỏ.

Các ô còn lại: màu xanh lá

Phương pháp:

- Ta đọc là **một** khi kết hợp với từ **mười** liền trước.
- Số tròn chục là số có chữ số hàng đơn vị bằng 0.
- Ta đọc là **lăm** khi kết hợp với từ **mười** hoặc từ **mười** liền trước.

Cách giải:

Các ô có số khi **đọc** có tiếng **một** (được tô màu vàng) là: 531

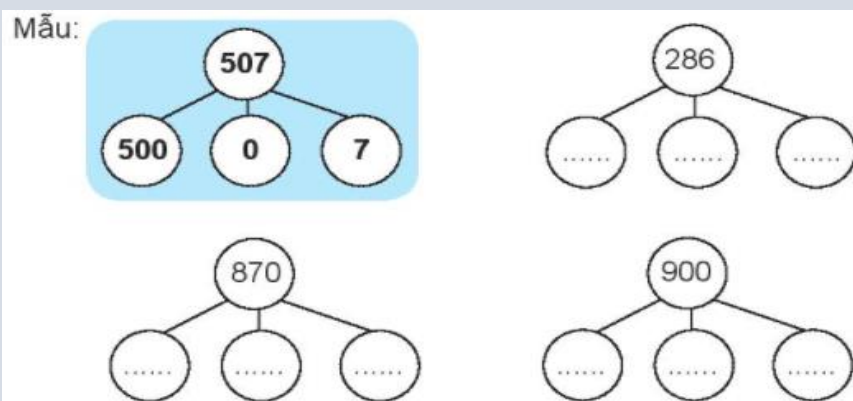
Các số tròn chục (được tô màu cam) là: 310, 750, 840, 490, 70, 630.

Các ô có số khi **đọc** có tiếng **lăm** (được tô màu đỏ) là: 385, 565, 475, 265, 665, 995, 195, 715, 235, 215, 155, 645.

Các ô còn lại em tô màu xanh lá.

Bài 5.

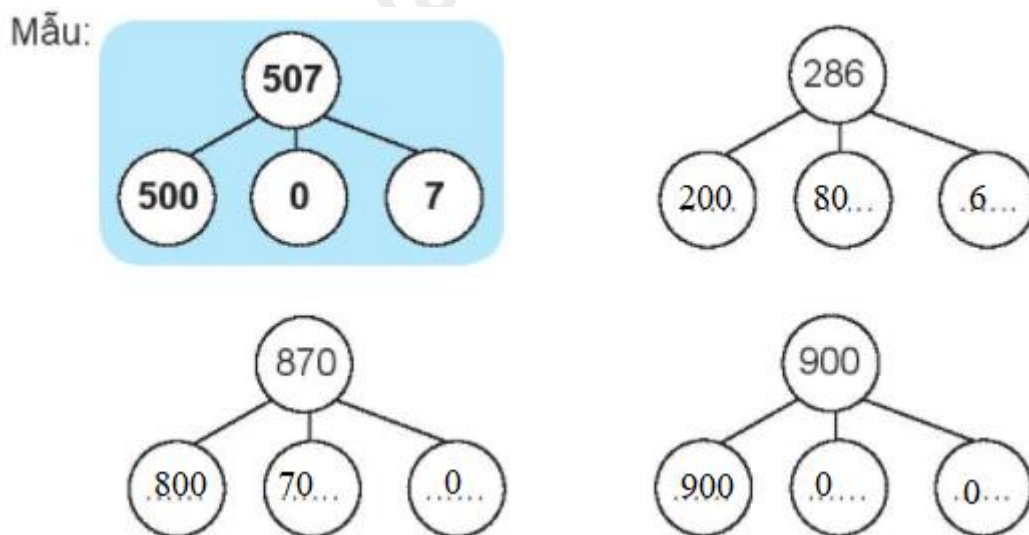
Viết số vào chỗ chấm (theo mẫu).



Phương pháp:

Em viết mỗi số thành tổng của các trăm, chục, đơn vị thích hợp.

Cách giải:



Bài 6.

Phương pháp:

Quan sát hình vẽ ta thấy nhóm gồm 5 túi bánh, mỗi túi gồm 10 túi bánh nên mỗi nhóm có $5 \times 10 = 50$ cái bánh.

Ta đếm có 6 nhóm, 2 túi và 5 cái bánh.

Đếm thêm 50 ví dụ: 50, 100, 150,

Từ đó em xác định được số cái bánh.

Cách giải:

Quan sát hình vẽ ta thấy nhóm gồm 5 túi bánh, mỗi túi gồm 10 cái nên mỗi nhóm có $5 \times 10 = 50$ cái bánh.

Ta đếm có 6 nhóm, 2 túi và 5 cái bánh.

Vậy có 325 cái bánh.

Bài 7.

Vui học.

Viết số vào hình tròn, viết chữ vào hình chữ nhật

Phương pháp:

Quan sát hình vẽ, em viết số vào hình tròn, viết chữ vào hình chữ nhật để hoàn thiện đọc các số cho trước.
 Từ đó em viết số còn thiếu vào chỗ chấm.

Cách giải: